

NGÀY ĐÀ GIANG

Phần I - Nguyên Tác

Ngày Đà Giang mưa nắng xóm tiên đào
Hoa mai trên ghềnh đã nở giờ nào
Đông đã hết, Xuân mong tin chờ đợi
Vẳng tai nghe hồn mộng sự Nam Giao.

Sự Nam Giao vẳng vẳng phía non đồi
Khúc đoạn trường chẳng kém lối kinh dài
Gió phất bóng quân nhưng nhường động tĩnh
Dòng sông đen nước chảy tận u hoài.

Tận u hoài rậm rạp tiếng thề xưa
Dội ngàn trùng muôn sóng gọi hò đưa
Khảm thoi Thục lên Ba Vì chốn cũ
Chuyển giang sơn hình thế lại cho vừa.

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Đà Giang: Sông Đà phát nguyên từ tỉnh Vân Nam Trung quốc, chảy sang Việt Nam qua miền tây bắc xuống tây nam qua vùng Lai Châu, Sơn La, Vạn Yên, Chợ Bờ, đến đây quẹo về phía Đông qua Hòa Bình, Ba Vì Sơn Tây rồi hợp lưu với sông Hồng mà chảy ra biển. Theo bản đồ thời Pháp thuộc, sông Đà ghi là "Rivière Noire" (Hắc giang).

Xóm tiên đào: Nơi tác giả có thời ẩn dật tại đó. Có lẽ đây cũng chỉ là một xóm bình thường trong dân gian. Nếu ở vào thượng lưu sông Đà thì đây là miền thượng du thuộc tỉnh Hòa Bình. Ở đây phần nhiều là dân tộc Mường ở. Có lẽ tác giả muốn tiên cách hóa chỗ ở nên gọi xóm ấy là xóm Tiên Đào, vì người tiên thường ở trên núi cao mà đây là thượng du.

Nam Giao: Lễ tế trời đất của các bậc đế vương. Theo lễ xưa, lễ này chỉ dành riêng cho các bậc đế vương.

Mong về sự Nam Giao: Tức là mơ về sự nghiệp đế vương.

Kinh: Đường dọc trong địa đồ.

Động tĩnh: Hình ảnh do sự tác động bí mật.

Dòng sông đen: Rivière Noire, nghĩa bóng là bí mật.

U hoài: Nơi thâm sâu của lòng suy tưởng.

Khám: Động tác sử dụng tay lái đưa thẳng con thuyền lên phía trước.

Thoi: Tên một loại thuyền, "thuyền thoi".

Thục: Đất Ba Thục ở trung quốc xưa có tiếng là nơi hiểm trở. Ở đây tác giả mượn tiếng Thục để nói lên các hiểm trở phải vượt qua, nghĩa là lái con thuyền vượt qua mọi hiểm trở để về tới Ba Vì chốn cũ.

B. Đại Ý Tổng Quát

Hoa mai trên ghềnh không chờ mà nở, nhắc đến cái tin Xuân chờ đợi mà chưa về. Khi đó trong hồn mộng vẳng ra những tiếng của hình bóng chờ mong hiện lên một cách rõ rệt tâm sự bí mật của muôn đời.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Ngày ở Đà Giang trong xóm Tiên Đào, nắng mưa đăp đỏi trong sự chờ mong quên lãng thời gian, thậm chí hoa mai trên ghềnh nở hồi nào mà không hay. Té ra đông đã hết. Xuân đến mà lòng mong tin chưa về! Trong khi đó lại vẳng tai nghe hồn mộng về sự Nam Giao. Sự Nam Giao xa tít từ phía non đồi vẳng lại làm cho khúc đoạ trường càng dài thêm, dài hơn cả lối dài của đường kinh tuyến. Trong làn gió phảng phất dường như có bóng quân nhưng động tĩnh. Dưới dòng sông đen, nước cuộn cuộn chảy về tận chốn u hoài, và ở trong chốn u hoài lại nổi lên từng nhịp những lời thề xưa, hô lên rầm rập vang dội từ muôn nghìn những tiếng reo hò đưa lại. Lòng quyết định, khám con thuyền vượt qua những lớp hiểm nguy lên thẳng đến Ba Vì chốn cũ, chuyển cái thế nghiêng ngả của giang sơn sang cái thế vững vàng ổn định.

D. Bình Luận

Đã nói là bí mật thì khó có thể bật mí được, hơn nữa còn là cái bí mật của muôn đời thì lại càng mịt mù. Đành rằng thế, nhưng đi tìm hiểu thơ, chỉ

căn cứ vào từ ngữ để tìm ra ý, tứ gợi cảm của tác giả. Chẳng dám đi sâu vào bí mật của muôn đời, chỉ mong vin lấy mấy cành vừa tầm tay hái. Thiết tưởng cũng đủ cho mình thưởng thức cái xinh xắn thơm tho của đàn hoa văn nghệ.

Bài thơ này tuy là bí mật nhưng lại có những kẽ hở cho ta thấy được hơn là những bài thơ khó khác. Đó là những tia thời gian, không gian, tâm trạng gợi cảm khi tác giả sáng tác nên thơ.

“*Ngày Đà Giang mưa nắng*” là lời giới thiệu, tác giả cho biết có một thời gian khá lâu lưu ngụ tại xóm Tiên Đào trên lưu vực sông Đà này, mãi miết chờ đợi gì mà quên cả tháng, năm? Khi chợt thấy hoa mai trên ghềnh nở hoa mới biết là mùa Đông âm u đã qua, mùa Xuân tươi sáng đã đến. Sự mong tin chờ đợi phỏng có sáng sửa lên chăng? Cảnh xuân tươi đã tác động tình người phấn khởi, niềm tin tưởng dồi dào, khi vắng nghe trong hồn mộng về sự Nam Giao.

Sự Nam Giao từ trong hồn mộng đã tràn ra phía ngoài non nước. Từ mộng đến thực, ý muốn thực hiện qua câu “*Nam quốc sơn hà nam đế cư*”; nhưng – còn vướng cái nhưng mà cho nên khúc đoạn trường chẳng kém lối kinh dài. Mỗi lo âu dằng dặc còn dài hơn cả đường kinh tuyến từ Bắc cực xuống Nam cực vậy. Có khi lo làm sao thì chiêm bao làm vậy: Nhìn qua làn gió phất nhẹ, lay động ngàn cây mà tưởng chừng như sự động tĩnh của các lực lượng quân sự. Nhìn qua dòng sông đen ngòm, nước chảy cuồn cuộn dường như còn chứa đựng trong sâu thẳm những bí mật của muôn đời ở tận đáy lòng sông, cũng như tận đáy lòng tâm sự của con người. Tận đáy lòng thẳm kín của điều mong ước dường như vừa ồn ào sôi nổi vừa rậm rạp trong trật tự những tiếng thề xưa như lớp lớp sóng dội từ muôn ngàn trùng xô đẩy tới như gọi như hẹn?... Đưa đẩy phong trào cuồn cuộn dâng lên. Lúc đó phút mong chờ đã đến. Lòng bèn tay vững lái con thuyền vượt qua nơi hiểm trở (Thực) về bến cũ Ba Vì. Xoay ngược lại cái thế nghiêng ngửa của giang sơn, dựng lại cái thế vững vàng muôn thuở cho nước non Hồng Lạc.

Chú thích: Theo “*Lĩnh Nam Dật Sử*” của Đà Giang Dịch Sơn Động Sĩ Má Văn Cao (người Mường) do thân vương Trần Nhật Duật dịch, trong đó có chép việc Hoàng Quỳnh tự Phùng Ngọc (người Thổ) ở thôn Đào Hoa quận Thanh Sơn thuộc Phong Châu, vì chung quanh thôn có trồng nhiều đào nên gọi là “Đào Nguyên thôn”. Như vậy xóm Tiên Đào này có phải là *Đào Nguyên thôn* ngày xưa không? Vì cũng ở vùng Đà Giang?./.